**TOÁN**

**-71-**

**ĐIỂM - ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng

- Đọc tên các điểm, đoạn thẳng

- Biết kẻ đoạn thẳng qua 2 điểm

***2. Năng lực, phẩm chất***

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn, đơn giản liên quan tới điểm và đoạn thẳng .

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, đoạn dây

- HS: Bút, phấn, bảng, 1 đoạn dây

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV: cho học sinh chơi trò chơi  - Hình vuông, hình chữ nhật có phải là hình tứ giác không ? Vì sao?  - GV dẫn dắt vào bài – ghi đề bài lên bảng: *“Điểm”- “đoạn thẳng”.*  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **1.Giới thiệu “Điểm”- “đoạn thẳng”.**  - Dùng phấn màu chấm lên bảng: Đây là cái gì?  - Chốt: Đó chính là "điểm". Để kí hiệu về điểm người ta dùng các chữ cái in hoa  - GV viết chữ A và đọc là điểm A  - GV yêu cầu HS suy nghĩ viết điểm B bên cạnh điểm A  - GV và HS nhận xét bài bạn trên bảng  - Yêu cầu HS đọc điểm B  - GV yêu cầu HS lấy bảng con, mỗi HS vẽ 1điểm bất kì vào bảng con  - GV nhận xét, giới thiệu cách đọc các điểm M( em mờ), N( e nờ), D( đê),…  **2. Giới thiệu đoạn thẳng**  - GV và HS cùng thực hiện: Căng sợi dây trước mặt  -Chốt: Đây là đoạn thẳng  - GV yêu cầu HS lấy bảng con, vẽ 2 điểm A, B vào bảng con. Sau đó nối điểm A với điểm B  - GV quan sát, nhận xét cách nối, kết luận: Đây là đoạn thẳng AB.GV lưu ý: Nối thẳng 2 điểm lại thì ta được 1 đoạn thẳng. Khi đọc đoạn thẳng, ta đọc các điểm theo thứ tự các chữ cái: Đoạn thẳng AB  **III. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1:**  -Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của bài  - GV nêu yêu cầu về cách thực hiện:  + Mỗi bạn sẽ đọc tên 2 điểm và đoạn thẳng tương ứng, theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; cho HS thực hiện theo nhóm  - Mời đại diện nhóm nêu kết quả  - GV hỏi:  + Bài có mấy đoạn thẳng?  + Đoạn thẳng nào dài nhất?(ngắn nhất)  + Khi viết tên điểm, em lưu ý gì?  - GV nhận xét, chốt: *ghi tên điểm cần ghi bằng chữ in hoa*  **Bài 2:**  -GV HS đọc đề bài  - Bài yêu cầu gì?  - Bài có mấy hình?  - GV cho HS thảo luận theo nhóm, vận dụng kiến thức làm bài.  - Mời đại diện nhóm nêu kết quả  - GV nhận xét, chốt kiến thức: cứ 2 điểm sẽ có 1 đoạn thẳng  **Bài 3:**  -GV HS đọc đề bài  - Bài yêu cầu gì?  \*GV giới thiệu dụng cụ để vẽ đoạn thẳng.  - GV giơ thước thẳng và nêu: Để vẽ đoạn thẳng ta thường dùng thước thẳng. Cho HS lấy thước thẳng, GV HD HS quan sát mép thước, dùng ngón tay di động theo mép thước để biết mép thước “thẳng”… b.GV HD HS vẽ đoạn thẳng theo các bước sau:  - Bước 1: Dùng bút chấm một điểm rồi chấm một điểm nữa vào tờ giấy. Đặt tên cho từng điểm.  - Bước 2: Đặt mép thước qua điểm A và điểm B dùng tay trái giữ cố định thước. Tay phải cầm bút, đặt đầu bút tựa vào mép thước và tì trên mặt giấy tai điểm A, cho đầu bút trượt nhẹ trên mặt giấy từ điểm A đến điểm B.  - Bước 3: Nhấc thước và bút ra. Trên mặt giấy có đoạn thẳng AB.  \* GV cho HS vận dụng kiến thức vẽ đoạn thẳng vừa học làm các ý a, b, c vào VBT  - GV quan sát, lưu ý HS vẽ sao cho thẳng, không lệch các điểm  - Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau  - Muốn vẽ đoạn thẳng cần phải có mấy điểm?  - Khi vẽ đoạn thẳng, em lưu ý điều gì?  - GV nhận xét, chốt cách đặt thước, để vở, cách vẽ đoạn thẳng  **IV. VẬN DỤNG**  **Bài 4:**  -Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời các câu hỏi:  + Bạn voi thích làm gì?  + Bạn đã dùng các đoạn thẳng tạo ra được các chữ cái( số) nào?  + Em hãy đọc tiếng mà bạn voi đã ghép được từ mỗi chữ cái đó?  - Cho học sinh chơi trò chơi: ***Ai nhanh, ai đúng*** dùng các đoạn thẳng để tạo hình tên của mình  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi  **V. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - Em vừa học bài gì?  - Em thích nhất điều gì trong tiết học hôm nay?  - GV nhận xét tiết học - dặn dò HS chuẩn bị *Bài 43: Đường thẳng - Đường cong - Đường gấp khúc* | - HS cả lớp tham gia chơi:  Tìm vật có hình vuông, hình chữ nhật  - HS trả lời  - HS nghe, nối tiếp nhắc lại tên đề bài  - Đây là một dấu chấm; một dấu chấm tròn; một điểm,...  - HS nghe, ghi nhớ  - 3 HS đọc – lớp ĐT  - 1 HS lên bảng, lớp theo dõi  - GV và HS nhận xét bài bạn trên bảng  - 3 HS đọc – lớp ĐT  - HS làm bài  - HS lắng nghe, luyện đọc tên các điểm  - HS làm theo yêu cầu của GV  - HS căng sợi dây và đọc: Đoạn thẳng  - HS lắng nghe, làm theo yêu cầu  - HS nối tiếp đọc: Đoạn thẳng AB, lớp ĐT  -HS đọc: Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng trong hình sau  - Thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trả lời: Điểm A và điểm B, đoạn thẳng AB;…  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)  - HS đọc  - Bài yêu cầu: Đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình sau  - Bài có 4 hình  - GV cho HS thực hiện theo nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét:  + H1: 3 đoạn thẳng  + H2: 4 đoạn thẳng  + H3: 6 đoạn thẳng  + H4: 5 đoạn thẳng  - HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)  - HS đọc  - Bài yêu cầu:  - HS lắng nghe và dùng thước thực hành theo sự hướng dẫn của GV.  - HS thực hành vẽ đoạn thẳng theo sự hướng dẫn của GV.  - HS thực hành vẽ  - Yêu cầu HS đổi chéo vở  - Muốn vẽ đoạn thẳng cần phải có 2 điểm  - HS trả lời: vẽ thẳng, vẽ từ trái sang phải,..  - HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS theo dõi GV thực hiện vẽ đoạn thẳng |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................